

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Lào Cai năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025;

Thực hiện Đề án số 7-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy tỉnh Lào Cai về việc bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2020-2025; Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 15/01/2024 của HĐND tỉnh Lào Cai về việc Quy định giá dịch vụ khám, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Lào Cai quản lý; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến 2030.

UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Lào Cai năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nhằm thay đổi nhận thức của toàn xã hội, nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Truyền thông nâng cao nhận thức tạo sự đồng thuận chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng

- 100% cấp uỷ Đảng, Chính quyền các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo và bố trí ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT).

- Ít nhất 55% NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi.

- Từ 40% NCT có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe

- 15 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với NCT.

b) Khám sức khỏe, phát hiện, quản lý điều trị bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi

- Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt ít nhất 64%.

- Số người cao tuổi được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt từ 85% trở lên.

- Số người cao tuổi bị bệnh được khám và điều trị đạt 90%.

- Số người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 60%.

- Số người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm phổ biến đạt 55%.

- Số người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng phần đầu đạt 90%.

- Ít nhất 66% số câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe.

- Đạt 40% số xã phường, thị trấn có ít nhất 01 CLB chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 01 tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe NCT.

c) Phát triển cơ sở chăm sóc tập trung và điều trị bệnh cho người cao tuổi

- Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện thành lập khoa lão khoa hoặc có giường bệnh điều trị cho người cao tuổi tại các Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa huyện Bát Xát, thị xã Sa Pa.

- Phần đầu 55% bệnh viện tuyến tỉnh có khoa lão khoa và bệnh viện tuyến huyện dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi.

- Ít nhất 90% người cao tuổi (từ 60+) có thẻ BHYT.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền; đẩy mạnh truyền thông, vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Tham mưu cho các cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của tỉnh để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT ở địa phương.

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch. Thường xuyên lồng ghép tổ chức truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức truyền thông trực tiếp, hướng dẫn NCT tự chăm sóc; lồng ghép với các hoạt động truyền thông nhân ngày truyền thống NCT Việt Nam và Tháng hành động vì NCT Việt Nam hằng năm.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT.

2. củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi.

- Nâng cao năng lực cho các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe NCT cho tuyến dưới.

- Nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho NCT.

- Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT.

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn nâng cao năng lực về truyền thông, tư vấn và chăm sóc sức khỏe NCT các tuyến; đặc biệt là trạm y tế xã/phường/thị trấn và tình nguyện viên ở cơ sở.

- Đào tạo và sử dụng bác sỹ gia đình tham gia chăm sóc sức khỏe NCT.
- Đào tạo tập huấn cho người thân chăm sóc NCT tại gia đình.

4. Xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Tiếp tục đề xuất xây dựng và thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chăm sóc sức khỏe NCT; các văn bản liên quan đến việc xây dựng, phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe NCT trên địa bàn tỉnh: Rà soát, bổ sung các văn bản về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò của NCT; khuyến khích NCT tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội; tích cực xây dựng môi trường thân thiện với NCT; tổ chức triển khai các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên đã được ban hành vẫn còn hiệu lực.

- Xây dựng hệ thống: Chỉ báo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe NCT.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

- Đưa mục tiêu chăm sóc sức khỏe vào nhiệm vụ thường xuyên của các sở, ngành, địa phương. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ để triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe trong năm 2024.

- Vận động các doanh nghiệp, tập thể và cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe NCT. Đồng thời thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng của các cơ sở cung cấp dịch vụ, kể cả khu vực ngoài công lập.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Kế hoạch; đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT phù hợp. Quy định rõ quyền lợi, nghĩa vụ của các cơ sở cung cấp dịch vụ; các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc NCT hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến kinh phí hoạt động: Tổng kinh phí: 18.203, 88 triệu đồng.

+ Ngân sách trung ương: 3.116,81 triệu đồng;

+ Ngân sách địa phương: 15.087,07 triệu đồng.

Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương (nhiệm vụ ngân sách cấp nào cấp đó đảm bảo kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, theo dõi, giám sát và đôn đốc các đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe NCT theo quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin, tài liệu để hướng dẫn các cơ quan báo chí, Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông các huyện, thị xã, thành phố; Đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe NCT; quá trình già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe NCT; các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT và NCT tự chăm sóc trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn trong việc: Trình cấp kinh phí triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT, quản lý và khám sức khỏe định kỳ; tuyên truyền phổ biến về nội dung của Kế hoạch, huy động nguồn lực thực hiện đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục tổ chức triển khai một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đã giao trong kế hoạch; hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của Kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động đầy đủ và đúng theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan huy động nguồn lực đầu tư cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo Kế hoạch.

3. Sở Nội vụ

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các bệnh viện, tăng cường nhân lực, giường bệnh để khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT) theo đúng chức năng nhiệm vụ và đảm bảo mục tiêu của kế hoạch. Hằng năm, thẩm định chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe NCT theo quy định.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng các nguồn vốn theo quy định, phối hợp đề xuất cơ chế, chính sách liên quan.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, định hướng các cơ quan thông tấn báo chí, Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông các huyện, thị xã, thành phố; Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe NCT; quá trình già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe NCT; các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT và NCT tự chăm sóc trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội cho NCT tại cộng đồng và tổ chức quản lý, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng đối với NCT tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Y tế, BHXH tỉnh, Ban đại diện Hội NCT tỉnh đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch: Tỷ lệ NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc NCT biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT; Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT có triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe; tỷ lệ NCT có thẻ BHYT.

7. Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội (thành viên Tiểu Ban Dân số-Kế hoạch hóa gia đình tỉnh)

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo và tổ chức triển khai, đưa các nội dung, hoạt động vào kế hoạch, chương trình, nội dung công tác năm 2024 của ngành lĩnh vực phụ trách.

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, cơ quan liên quan trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát các hoạt động của Kế hoạch thuộc lĩnh vực theo dõi, quản lý.

8. Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh

Chủ trì hướng dẫn Ban đại diện Hội NCT huyện, thị xã, thành phố phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho NCT thuộc địa phương mình quản lý; thống kê, cung cấp thông tin về NCT; phối hợp với ngành Y tế và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội tỉnh: Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch. Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động, hưởng ứng triển khai chăm sóc sức khỏe NCT trên địa bàn tỉnh.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách phân cấp cho huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo nội dung của Kế hoạch chăm

sức khỏe NCT; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe NCT phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành thành lập các loại hình câu lạc bộ NCT đưa nội dung chăm sóc sức khỏe vào hoạt động câu lạc bộ; thành lập mô hình xã/phường/thị trấn thân thiện với người cao tuổi; phối hợp quản lý chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường phối hợp và đẩy mạnh thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của kế hoạch với các chương trình kế hoạch trên địa bàn (từ khâu xây dựng kế hoạch đến khâu tổ chức thực hiện).

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, đoàn thể (thành viên Tiểu Ban Dân số-KHHGD, Ban Chỉ đạo công tác Y tế - Dân số tỉnh), UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT về Sở Y tế (báo cáo 6 tháng trước ngày 15/6/2024; báo cáo năm trước ngày 15/12/2024) để tổng hợp báo cáo Cục Dân số, UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT tỉnh Lào Cai năm 2024. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để chỉ đạo phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT: TÚ, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Cục Dân số;
- Các Sở, ban, ngành, tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Chi cục Dân số-KHHGD tỉnh;
- Lưu VT, TH3, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung